PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG B2B · STATEMENT OF WORK (SOW) & TECHNICAL SPECIFICATION

SOW-PCS-01 · BẢN TUYÊN BỐ CÔNG VIỆC (SOW), ĐẶC TẢ KỸ THUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN NGHIỆM THU KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG B2B

SOW-PCS-01
Phiên bản 3.0

Khung mẫu Phụ lục Hợp đồng B2B cho dịch vụ diệt côn trùng và khử trùng tổng hợp: rành mạch **Phạm vi 6 nhóm dịch hại**, **Đặc tả kỹ thuật & Tiêu chí nghiệm thu (DoD)**, **7 hạng mục ngoại trừ** và giả định Bên A, cam kết **SLA 4 cấp (≤ 30p / S1 ≤ 2h / S2 ≤ 4h / 24–48h)** gắn **KPI 100đ** (`BM-PCS-08`), đóng lỗi **CAR** (`BM-PCS-10`) và **Điều 393 BLDS 2015**.

SOW & Đặc tả 6 Nhóm Dịch hại | 7 Hạng mục Ngoại trừ & Giả định Bên A | SLA 4 Cấp · CAR BM-PCS-10 · KPI ≥ 80đ | Phụ lục Điều chỉnh · Đ.393 BLDS 2015

MINH BẠCH HỢP ĐỒNG B2B · RẠCH RÒI ĐỊNH KỲ VÀ PHÁT SINH HẠ TẦNG — Không phát sinh chi phí ẩn ngoài SOW

Phụ lục SOW-PCS-01 đính kèm trực tiếp trong hợp đồng kiểm soát côn trùng tổng hợp, phun diệt muỗi định kỳ và làm căn cứ lập báo giá dịch vụ diệt côn trùng; đồng thời tách bạch phần cải tạo hạ tầng như thi công ron gạch Epoxy chống khe ẩm, vệ sinh bể bẫy tách mỡ hoặc làm sạch phòng rác tòa nhà.

MỤC 1 THÔNG TIN KIỂM SOÁT PHỤ LỤC STATEMENT OF WORK VÀ PHÁP NHÂN SỞ Y TẾ

Mã tài liệu	**SOW-PCS-01** (Phụ lục Hợp đồng · Statement of Work & Technical Specification)	**Phiên bản & Hiệu lực**	**v3.0** · Hiệu lực từ 19/11/2026
Bên cung cấp (Bên B)	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Phạm vi ký kết**	Cơ sở nhỏ lẻ (< 1.000 m^2) & Tổ hợp lớn / Nhà máy HACCP / Resort (≥ 1.000 m^2)
Bộ phận soạn thảo	Phòng Kinh doanh B2B, Phòng Kỹ thuật Kiểm soát Côn trùng & QA/HSE	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Mẫu Word đính kèm	**SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx** (điền số lượng trạm & đơn giá từng dự án)	**Liên hệ hợp đồng**	Hotline/Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Hệ thống căn cứ	`PCS-01` (T=0), `PCS-02` (KPI 100đ), `BPTC-PCS-01`, `HSE-PCS-01`, `BM-PCS-01`, `BM-PCS-08`, `BM-PCS-10` · **Pháp luật VN: NĐ 91/2016/NĐ-CP, NĐ 129/2024/NĐ-CP, TCVN 7958:2017, QĐ 3711/QĐ-BYT, NĐ 66/2016/NĐ-CP, NĐ 84/2021/NĐ-CP, BLDS 2015 Đ.393, BLLĐ 2019 Đ.127**.		

MỤC 2 VAI TRÒ CỦA PHỤ LỤC SOW TRONG PHÒNG TRÁNH TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG DỊCH HẠI

Tranh chấp giữa Chủ đầu tư (Bên A) và nhà thầu diệt côn trùng (Bên B) hay xảy ra khi kho hở chân cửa 2 cm mà Bên A vẫn đòi "0 con chuột lọt vào kho", hoặc hợp đồng gói muỗi – gián định kỳ lại bị yêu cầu kiêm luôn đào hào diệt mối cả tòa nhà. Bản **SOW-PCS-01** đóng vai trò bản vẽ trách nhiệm minh bạch cho cả hai bên:

- **Chốt rạch ròi hạng mục bàn giao:** Không hứa miệng chung chung "hết sạch con gì bay vào từ bên ngoài", mà cam kết duy trì chỉ số trạm, đèn bẫy UV dưới ngưỡng (**< 15 con/tuần**), xử lý đúng kỹ thuật từng loài trên 6 phân nhóm rõ ràng.
- **Đưa thông số đo kiểm được vào quy chuẩn hợp đồng:** Khe hở sau bịt **≤ 3 mm**, 3 vành đai chuột (Vành 3 giữ nguyên 0 bả độc), bả Gel bếp cấm phun đè, khoảng đệm hồ cá Koi **≥ 3,0 m**, nhiệt độ diệt rệp **≥ 60–100 °C** và tái kiểm **10–14 ngày**.
- **Tách minh bạch 7 nhóm ngoại trừ & Khuyết tật T=0:** Tách bạch công việc định kỳ với tồn tại kết cấu **BM-PCS-01** (> 6 mm, trần không cửa thăm), gói mối công trình **TCVN 7958**, xông hơi **NĐ 66/2016** hay cứu hộ rắn quý **NĐ 84/2021**.
- **Thanh toán gắn KPI 100đ và Phụ lục Điều chỉnh:** Nghiệm thu đạt **≥ 80 điểm** cùng đủ 5 cổng `AT-01..AT-05` trên `BM-PCS-08`, kèm mẫu Phụ lục Điều chỉnh khối lượng theo **Điều 393 BLDS 2015**.

MỤC 3 PHẠM VI DỊCH VỤ (SERVICE SCOPE) VÀ ĐẶC TẢ KỸ THUẬT 6 NHÓM DỊCH HẠI

Nhóm dịch hại / Phạm vi	Đầu việc bàn giao trong hợp đồng	Đặc tả kỹ thuật & Tiêu chí nghiệm thu đạt chuẩn (DoD)
1. Chuột 3 vành đai (PCS-07)	Đánh số trạm R-01..Rn, nạp mồi Vành 1–2 ngoài nhà, kiểm bẫy cơ Vành 3 trong nhà.	Hộp khóa ngoài xỏ ty thép cách 10–15 m (dùng **Storm 0.005%**); Vành 3 trong nhà đặt bẫy sập/bẫy keo (0 bả độc), kho lạnh -18 °C dùng bẫy Inox bôi dầu silicon thực phẩm; ăn ≥ 50% kiểm dày 3 ngày/lần.
2. Muỗi & Lăng quăng (PCS-06)	Khảo sát điểm đọng nước, rải chế phẩm diệt bọ gậy, phun tồn lưu & ULV ngoài/trong.	Chỉ số BI theo **QĐ 3711/QĐ-BYT**; béc 8002E áp lực 2,5–3,8 bar cách tường 45 cm; hạt ULV lạnh 10–30 µm; phun khi gió 1–4 m/s (< 15 km/h), cách ly 45–60 phút.
3. Gián Đức, Gián Mỹ & Kiến (PCS-08, 11)	Chấm bả Gel bếp F&B, đặt bả mớm chậm kiến đa chúa & phun hố ga cống ngầm.	Gel chấm khe tủ ấm liều 0,05–0,1 g/điểm; cấm phun Pyrethroid đè lên bả Gel hoặc ổ kiến đa chúa (AT-02); hố ga gián Mỹ xử lý **Cypado 25EC** / **Perme UK**.
4. Ruồi, Kiến ba khoang & Mọt kho (PCS-10, 12, 15)	Quét/phun **Topfly 10WG** (Nhóm 4A), giám sát đèn bẫy UV, Pheromone và rà gờ ban công.	Đèn UV IL-01..ILn treo cao 1,5–2,0 m cách đồ ăn hở ≥ 3,0 m; đếm bẫy **< 15 con/tuần**; thay bóng ≤ 8.000h; kho xếp cách tường ≥ 50 cm, pallet ≥ 15 cm; Nhóm 3A ≤ 55%/năm.
5. Mối, Rệp giường & Bọ chét (PCS-09, 13, 14)	Đặt/kiểm hộp nhử mối, phun nhiệt xử lý rệp 4 phòng, hút HEPA diệt kén bọ chét.	Mối theo **TCVN 7958 & 8268**; rệp/bọ chét phong tỏa 4 phòng liền kề, giặt sấy ≥ 60 °C ≥ 30p + hơi nóng 80–100 °C + **Icon 2.5CS**, tái kiểm bắt buộc ở ngày 10–14.
6. Khử trùng ULV Nano & Xử lý mùi (PCS-20, 21, 22)	Phun sương khử khuẩn, khử mùi nước tiểu chuột & gắp xác chuột kín trên trần.	Tắt đầu báo khói trước ULV, nguồn qua RCD ≤ 30 mA; giữ ẩm diệt khuẩn 5–10p; trường học cách ly ≥ 12–24h & lau rửa đồ chơi; gắp xác 2 lớp túi kín + enzyme vi sinh.

MỤC 4 DANH MỤC 7 HẠNG MỤC LOẠI TRỪ VÀ GIẢ ĐỊNH SẴN SÀNG MẶT BẰNG TỪ BÊN A

4.1. Bảy nhóm việc loại trừ không nằm trong phí bảo trì hằng tháng

Hạng mục loại trừ	Phạm vi nằm ngoài đơn giá định kỳ	Phương án giải quyết khi phát sinh
1. Tồn tại kết cấu gốc tại T=0	Khe cửa > 6 mm, phễu vỡ lưới, trần thạch cao đóng kín không cửa thăm, lô đất cỏ rậm giáp ranh.	Khoanh trừ trên BM-PCS-01; báo giá tách riêng nếu thuê Bên B lắp gioăng ≤ 3 mm.
2. Diệt mối công trình & Khoan hào	Đào hào 30×40 / 40–50×60–80 cm, khoan nền phòng chống mối mới hoặc công trình bị mối ăn nặng.	Lập hợp đồng / phụ lục riêng theo **TCVN 7958:2017** kèm phiếu BM-PCS-05 & bảo hành.
3. Xông hơi khử trùng nông sản	Xông hơi Phosphine kín theo **Nghị định 66/2016/NĐ-CP** cho kho silo xuất khẩu.	Bàn giao đơn vị có giấy phép xông hơi chuyên biệt; giám sát chéo qua SAH-CRD-12.
4. Bùng phát do không khắc phục vệ sinh	Bến rác tồn ứ kéo dài, bẫy mỡ trào dầu, cửa kho mở toang suốt ca dù đã cảnh báo bằng văn bản.	Gửi khuyến nghị kèm ảnh (**NĐ 13/2023**); lập Phụ lục Điều chỉnh nếu cần tăng ca phun dày.
5. Rắn quý hiếm & Tổ ong cao siêu trường	Thu giữ, giao nhận rắn theo **NĐ 84/2021/NĐ-CP** hoặc thuê xe cẩu cắt tổ ong cao > 12 m.	Khoanh rào ≥ 15–20 m, phối hợp Kiểm lâm / tính phí thuê xe nâng thực tế phát sinh.
6. Hạng mục thi công phụ trợ khác	Cắt bơm ron gạch Epoxy chống khe ẩm, hút bể tách mỡ định kỳ, phát quang bụi rậm ngoài tường.	Báo giá tách biệt kết hợp đội chuyên môn SONGANHHYG theo nhu cầu Bên A.
7. Hư hỏng hộp trạm / Đèn UV do Bên A	Xe nâng húc vỡ hộp khóa Storm hoặc công nhân làm vỡ bóng, mất tấm keo đèn UV.	Thống kê số lượng hỏng và xuất bù hộp khóa theo đơn giá vật tư hợp đồng.

4.2. Các điều kiện sẵn sàng mặt bằng từ phía Khách hàng (Bên A)

- Cử kỹ thuật viên M&E mở cửa khu kỹ thuật/hố ga, cắt ngắt đầu báo khói trước khi bật máy phun ULV/nhiệt và bật lại sau khi thông gió hoàn tất.

- Thông báo cư dân/nhân viên sơ tán đúng khung giờ hẹn, dọn cất thực phẩm hở, dụng cụ ăn uống và tắt lọc sục khí bể cá Koi trước giờ thi công.
- Bố trí nước sạch phục vụ pha chế/vệ sinh dụng cụ tại bãi và xác nhận biên bản `BM-PCS-07` ngay sau khi hết thời gian cách ly.

MỤC 5 CƠ CHẾ SLA 4 CẤP, KPI 100 ĐIỂM, ĐÓNG CAR VÀ PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH

Cấp độ SLA / Mốc	Thời hạn cam kết	Tình huống phát sinh tiêu biểu tại hiện trường	Biểu mẫu & Tiêu chí đóng
Phản hồi tiếp nhận	**≤ 30 phút**	Mọi cuộc gọi / tin nhắn Zalo phản ánh từ BQL qua Hotline **0905 751 566**.	Chốt ngay lịch kỹ thuật kiểm tra thực địa.
Cấp S1 · Khẩn cấp An toàn	**≤ 2 giờ** (Đà Nẵng)	Chuột sống trong bếp/phòng khách, rệp phòng đang bán, tổ ong sát lối đi, rắn bò vào kho.	Quảng Nam/bão lũ ≤ 4h; mở & đóng phiếu `BM-PCS-10`.
Cấp S2 · Ưu tiên Vận hành	**≤ 4 giờ**	Gián Đức xuất hiện khu bếp, đèn UV vượt ngưỡng > 30 con/tuần, kiến lửa khu vui chơi.	Xử lý bổ sung + ảnh Trước–Sau đóng trên `BM-PCS-10`.
Cấp CAPA & Tái kiểm	**≤ 24–48 giờ** (10–14d)	Đóng điểm trừ KPI 70–79đ trong 24–48h; tái kiểm bắt buộc rệp giường/bọ chét ngày 10–14.	Ký tái nghiệm thu trên `BM-PCS-06` & `BM-PCS-10`.

Điều khoản Thanh toán & Điều chỉnh (Điều 393 BLDS 2015 · Điều 127 BLLĐ 2019): Nghiệm thu tháng đạt **≥ 80/100 điểm** (90–100đ: Xuất sắc) kèm trọn bộ **5 Cổng An toàn `AT-01..AT-05`** trên `BM-PCS-08`. Vi phạm cổng AT hoặc dưới 70đ phải **khắc phục ngay không tính phí trả lại** (cấm phạt trừ lương người lao động trái Điều 127 BLLĐ 2019). Cơ chế đồng thuận điện tử 12h chỉ áp dụng cho cơ sở nhỏ lẻ khi đã ký điều khoản trong hợp đồng.

MỤC 6 TRÌNH TỰ CHỐT SOW, THEO DÕI THỰC HIỆN VÀ BÀN GIAO HỢP ĐỒNG

BƯỚC 1 **Khảo sát từng phân khu Đỏ/Vàng/Xanh và ký khoanh trừ BM-PCS-01** — **Phụ trách: Kinh doanh B2B & QA/HSE**

- Đi rà toàn bộ khuôn viên lập BM-PCS-01 để chốt số trạm Vành 1–3, số đèn UV/Pheromone, số khu bếp/kho lạnh và liệt kê đủ lỗi khe hở > 6 mm đính kèm SOW.

BƯỚC 2 **Chốt 6 nhóm dịch hại, 7 ngoại trừ và lịch năm trên tệp Word** — **Phụ trách: Bên A & Bên B**

- Điền khối lượng thực tế vào **SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx** cùng Sheet 6 Workloading, khóa rõ nghĩa vụ tắt báo khói của M&E và phần loại trừ **NĐ 66/2016**, **TCVN 7958**.

> **Cổng kiểm soát hợp đồng: Chỉ phát hành hợp đồng bảo trì định kỳ khi đã đính kèm bản vẽ sơ đồ trạm T=0 và danh sách 9 chế phẩm SAH-APR-PCS-01..09.**

BƯỚC 3 **Thực thi, bàn giao cách ly BM-PCS-07 và chấm KPI cuối tháng** — **Phụ trách: QA/HSE & BQL**

- Mỗi ca phun xong bàn giao giờ mở cửa trên BM-PCS-07; cuối tháng hai bên đi kiểm chéo 5 cổng `AT-01..AT-05` + 10 tiêu chí trên BM-PCS-08.

BƯỚC 4 **Quản lý thay đổi khối lượng bằng Phụ lục Điều chỉnh minh bạch** — **Phụ trách: Giám sát & Kinh doanh B2B**

- Khi nhà máy mở thêm dây chuyền/kho lạnh mới hoặc BQL yêu cầu diệt mối cục bộ hay lắp thêm đèn UV/trạm Vành 1: bấm lại tải Sheet 6 Excel và ký Phụ lục Điều chỉnh đơn giá trước khi triển khai.

BƯỚC 5 **Thanh lý, hoàn trả sơ đồ trạm và bàn giao hồ sơ xu hướng** — **Phụ trách: Đại diện Hai bên**

- Kiểm đếm thu hồi/bàn giao toàn bộ hộp khóa **Storm** ngoài trời, bẫy cơ Vành 3, báo cáo xu hướng chuột 30 trạm/đèn UV 20 điểm và hồ sơ chứng từ CTNH `18 01 01` đúng hạn lưu 24–60 tháng.

MỤC 7 GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG NGHIỆM THU VÀ QUY CHUẨN LAO ĐỘNG BLLĐ 2019

Tình huống dễ tranh chấp	Điểm tựa điều khoản trong SOW-PCS-01	Cách giải quyết hài hòa hai bên
1. Chuột vẫn bắt được ở bẫy trong kho dù định kỳ hàng tuần	Khoản loại trừ T=0 (`BM-PCS-01`) & quy chuẩn khe cửa **≤ 3 mm**.	Đối chiếu ảnh đo khe chân cửa > 6 mm tại T=0; tăng mật độ bẫy cơ Vành 3 không tính phí trong lúc phối hợp Bên A lắp gioăng chổi bịt kín cửa.
2. Khách bị rệp hoặc gián quay lại sau khi vừa nghiệm thu	Điều khoản **CAR** & tái kiểm 10–14 ngày (`BM-PCS-06`, `BM-PCS-10`).	Bên B cử đội xử lý lại ngay không thu phí thêm trong SLA S1/S2; nội bộ quản lý sai sót qua kèm cặp, không phạt trừ lương NLĐ trái **Điều 127 BLLĐ 2019**.
3. Cơ sở nhỏ bận khách chưa ký biên bản ngay cuối buổi	Điều khoản xác nhận 12h theo **Điều 393 BLDS 2015** (khi đã ký trong hợp đồng).	Gửi bộ 5 ảnh góc kỹ thuật & giờ mở cửa cách ly ngay qua Zalo/Email; sau 12 giờ không có phản hồi khác xem như xác nhận nghiệm thu ca hợp lệ.

MỤC 8 BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG CHỈNH SỬA VÀ HỒ SƠ ĐỐI CHỨNG LIÊN THÔNG

- **Tệp mẫu Phụ lục B2B chỉnh sửa được:** SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx · SAH_SOP_PCS_Trend_Chemical_KPI_Calculator.xlsx (7 Sheets: Xu hướng chuột 30 trạm, Đèn UV 20 điểm, KPI 100đ, Luân phiên năm, Workloading & CAR).
- **Bộ biểu mẫu SOW & Nghiệm thu liên kết:** BM-PCS-01 (Khảo sát T=0) · BM-PCS-07 (Bàn giao Cách ly) · BM-PCS-08 (KPI 100đ) · BM-PCS-10 (CAR & SLA) · SAH-CTK-21 · SAH-EXC-22.

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người biên soạn / Duyệt	Nội dung ban hành
v3.0	19/11/2026	Phòng Kinh doanh B2B & QA/HSE · Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chính thức phụ lục mẫu **SOW-PCS-01** (Tuyên bố Công việc & Đặc tả Kỹ thuật Kiểm soát Côn trùng B2B) kèm tệp Word chỉnh sửa B2B, khóa đủ 6 nhóm dịch hại, 7 ngoại trừ, SLA 4 cấp, đóng `BM-PCS-10` và Phụ lục Điều chỉnh **Điều 393 BLDS 2015**.

Điều hướng cụm B2B & Vận hành: ← BPTC-PCS-01: Biện pháp Thi công · Mục lục Hệ thống (48 Tài liệu · v3.0) · HB-PCS-01: Sổ tay Kỹ thuật viên →
Biểu mẫu & Quy trình đối chứng: BM-PCS-10 · CAR & SLA · PCS-01 · T=0 · PCS-02 · KPI 100đ · Yêu cầu Báo giá Dự án →